

# Vụ Ám Sát GS Nguyễn Văn Bông: Cái Chết Được Báo Trước của VNCH



Giáo sư Nguyễn Văn Bông

Ngày 7/4/2014, tôi đặt chân tới Thủ đô Washington của Hoa Kỳ, sau một chuyến bay dài đưa tôi ra khỏi Trại giam số 5 ở Thanh Hóa, nơi tôi bị giam suốt 3 năm rưỡi với bản án 7 năm tù do bị kết “Tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”. Ngay sau đó, tôi được nhập học tại Viện Quốc Gia Phát Triển Dân Chủ (National Endowment for Democracy – NED) cho dù tiếng Anh của tôi lúc đó chỉ ở mức ABC. Tuy nhiên, nhờ có tiếng Pháp mà tôi thông thạo, tôi cũng đã xoay xóa được với ngôn ngữ của Washington và Lincoln để rồi 8 tháng sau, ngày 11/12/2014, tôi thuyết trình về đề tài “Thực hiện nhân quyền để dân chủ hóa Việt Nam” (Implementing Human Rights as a Path to Democracy in Vietnam) tại NED.

Trong số những người đến chúc mừng tôi sau thuyết trình, có một phụ nữ nhỏ nhắn, điềm đạm, tự giới thiệu là Jackie Bông và đề nghị chụp ảnh cùng tôi và vợ tôi, Luật sư Nguyễn Thị Dương Hà. Lúc đó có ai đó nói:

- Chị Jackie Bông nguyên là phu nhân của Giáo sư Nguyễn Văn Bông, người bị Việt Cộng ám sát khi sắp làm Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa.

Thực tình lúc đó tôi không chú ý tới chi tiết này, không chỉ vì phía trước tôi là cả một thách thức to lớn đặt ra cho bất cứ nhà hoạt động lưu vong nào mà còn vì tôi chưa bao giờ nghe tên của Giáo sư Bông. Thực vậy, sau 30/4/1975, các tài liệu chính thức về chiến tranh Việt Nam chỉ nhắc tới các lãnh đạo Việt Nam Cộng hòa tại nhiệm, dù chỉ vài ngày như Vũ Văn Mẫu hay Nguyễn Xuân Oánh. Sau này, thỉnh thoảng tôi lại gặp bà tại các cuộc họp của cộng đồng Việt Nam hay hội thảo về Việt Nam.

Mùa thu năm ngoái, nhân danh tổ chức “Hội mặt dân chủ” (The Assembly for Democracy in Vietnam -ADVN) bà mời tôi dự Hội thảo có tên “Nhìn lại cuộc chiến Việt Nam” (Vietnam War Revisited). Tôi đã dự Hội thảo và thấy rằng Jackie Bông là một phụ nữ năng nổ và có tài tổ chức, điều này khiến tôi bắt đầu tò mò về người chồng quá cố của bà, Giáo sư Nguyễn Văn Bông. Cuối tháng 10 vừa qua, khi mùa thu đã nhuộm vàng cả vùng Thủ đô Washington, Jackie Bông mời vợ chồng chúng tôi điểm tâm tại Phở 95 ở Van Dorn Plaza và sau đó mời chúng tôi về thăm nhà bà. Đó là một căn hộ sang trọng tại tầng 15 Chung cư Watergate. Trong nhà treo ảnh gia đình Jackie Bông hồi bà còn nhỏ, ảnh gia đình chồng bà, Lacy Wright, ảnh cựu Đại sứ Mỹ tại Việt Nam Cộng hòa, Ellsworth Bunker, đang khoác tay cô dâu Jackie Bông chụp năm 1976... Đặc biệt, có vài tủ gỗ quý kiểu cổ mang từ Việt Nam sang mà tôi rất mê. Bà nói tên bà là Thu Vân, Jackie Bông Wright là tên bà có sau khi tái giá, nhưng mọi người gọi ngắn lại là Jackie Bông. Bà tặng vợ chồng tôi cuốn hồi ký “Mây Mùa Thu” (Capital Books xuất bản 2002), bà giải thích: “Mây Mùa Thu, tức Thu Vân đấy. Cuốn này cũng đã được xuất bản bằng tiếng Anh vẫn với cái tên này, “Autumn Cloud”. Bà còn cho tôi mượn cuốn “Giáo sư Nguyễn Văn Bông – Di cảo (Nguyễn Ngọc Huy Foundation – Mekong-Tyngan xuất bản 2009) và nói đây là bản duy nhất bà còn. Jackie Bông nói tôi khi nào đọc xong hai cuốn sách này mà cần hỏi thêm về Giáo sư Bông thì bà sẽ giải đáp. Lẽ tất nhiên tôi đã không bỏ lỡ cơ hội. Ngoài ra, ông Hoàng Đức Nhã, cựu Bí thư của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, cựu Tổng trưởng Dân vận và Chiêu hồi trong chính quyền Việt Nam Cộng hòa cũng nhiệt tình cung cấp cho tôi một số thông tin liên quan Giáo sư Bông. Vậy là tôi đã có những phương tiện cơ bản trong tay để làm một nghiên cứu nhỏ về nhân-vật-bị-ám-sát-khi-sắp-làm-Thủ-tướng nhân 48 năm ngày ông qua đời (10/11/1971 – 10/11/2019).

## Việt Nam hóa chiến tranh

Điều đáng chú ý đầu tiên là vụ ám sát Giáo sư Nguyễn Văn Bông diễn ra trong bối cảnh Mỹ đang tiến hành “Việt Nam hóa chiến tranh” (Vietnamization). Chính thức thì cái tên “Việt Nam hóa chiến tranh” có nguồn gốc từ “Phi Mỹ hóa chiến tranh” (De-Americanization) chỉ xuất hiện sau khi Richard Nixon vào Nhà Trắng với “Học thuyết Nixon”, học thuyết này dựa trên chiến lược “Răn đe thực tế” thay cho chiến lược “Phản ứng linh hoạt” của người tiền nhiệm Lyndon Johnson. Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Melvin Laird coi “Việt Nam hóa chiến tranh” là “Học thuyết Nixon trong hành động”, là “biện pháp kết thúc sự tham gia của Mỹ, bước mở đầu tăng cường lực lượng đồng minh ở châu Á”. Tóm lại là chuyển dần trách nhiệm tiến hành chiến tranh từ Mỹ sang Việt Nam

Cộng hòa. Trên thực tế, chiến lược này đã bắt đầu với Robert McNamara, Bộ trưởng quốc phòng của hai tổng thống Mỹ, John Kennedy và Lyndon Johnson. Kể từ khi Kennedy vào Nhà Trắng cuối tháng 1/1963 cho đến khi vị tổng thống trẻ tuổi này bị ám sát vào tháng 11/1963, McNamara đã nâng số quân Mỹ tại Việt Nam từ 900 lên hơn 16.000. Đến năm 1965 khi Mỹ tiến hành chiến tranh không quân ra miền Bắc mang biệt danh “Chiến dịch sấm rền” thì số quân Mỹ đã là 184.000. Như vậy, McNamara là “kiến trúc sư” của Chiến tranh Việt Nam. Tuy vậy, khi đối diện với những thất bại quân sự trước Quân giải phóng miền Nam áp dụng lối cận chiến “Nắm thắt lưng địch mà đánh” nhằm vô hiệu hóa ưu thế áp đảo về pháo binh và không quân của Mỹ, với bộ óc thông minh của một cựu sinh viên Harvard và Chủ tịch Hãng Ford, McNamara hiểu rằng leo thang chiến tranh cũng sẽ bế tắc. Trong cuộc họp ngày 17/12/1965 với Tổng thống Johnson tại văn phòng Nội các, trả lời câu hỏi “*giải pháp quân sự không đảm bảo chiến thắng sao?*” của Tổng thống, McNamara khẳng định:

- Tôi đã nói: chúng ta không thể có giải pháp quân sự. Chúng ta cần phải tìm giải pháp khác” (1). Điều trớ trêu là kế hoạch “rút chân” khỏi Việt Nam của Mỹ được hình thành chỉ hơn 9 tháng sau khi đơn vị chiến đấu đầu tiên, Lữ đoàn 9 thủy quân lục chiến, đổ bộ vào bãi biển Đà Nẵng, tức hầu như ngay khi nó được bắt đầu. Trớ trêu hơn nữa là kế hoạch này lại được khởi thảo bởi chính “kiến trúc sư” của cuộc chiến.

Cụ thể hóa quan điểm của mình, vào mùa xuân 1966, McNamara đã cùng phụ tá của mình là MacNaughton soạn thảo một “**Kế hoạch thoái lui chiến thuật**”. Ngày **14 tháng 10 năm 1966**, McNamara đã gửi một báo cáo dài đến Tổng thống Johnson, thừa nhận thất bại của Mỹ trên mọi phương diện, từ chương trình bình định nông thôn ở miền Nam cho đến chiến dịch “Sấm rền” ném bom miền Bắc. Báo cáo này viết:

*“Nói tóm lại, chúng ta – từ góc cạnh của một cái nhìn đối với tầm quan trọng của cuộc chiến – sẽ thấy rằng không có tiến bộ nào đáng kể, mà còn tệ hại hơn. Cuộc chiến quan trọng này phải do người Việt Nam tự lo liệu; họ phải chiến đấu để giành chiến thắng”.*

Không nghi ngờ gì nữa, báo cáo này của McNamara chính là xuất phát điểm của “Việt Nam hóa chiến tranh” (2).

Một tháng sau khi nhận được báo cáo của McNamara, Tổng thống Johnson đã yêu cầu Cố vấn an ninh quốc gia Walt Rostow và Robert Komer, thành viên Hội đồng an ninh quốc gia chuyên về Việt Nam, tìm một giải pháp hiệu quả hơn các chiến thuật chiến tranh tiêu hao và ném bom của McNamara. Kết quả là ngày 13 tháng 12 năm 1966, hai người này đã đề xuất hỗ trợ chiến dịch tấn công quân chủ lực địch và ném bom tấn công bằng các nỗ lực tăng cường nhằm bình định hóa vùng nông thôn và tăng cường sức lôi cuốn của chính quyền Nam Việt Nam. Để triển khai kế hoạch này, Johnson đã đề cử Ellsworth Bunker làm Đại sứ Mỹ tại Sài Gòn, Robert Komer làm chỉ huy một tổ chức chống nổi dậy mới có tên “Hoạt động dân sự và hỗ trợ cách mạng” (Civil Operations and Revolutionary Development Support program – CORDS), và Đại tướng Creighton Abrams, phó Tham mưu trưởng Lục quân, làm phó cho Đại tướng William Westmoreland, Tư lệnh quân Mỹ tại Nam Việt Nam (MACV) với nhiệm vụ tăng cường năng lực của quân lực Việt Nam Cộng hòa nhằm thay thế quân Mỹ trong chiến đấu chống các lực lượng Cộng sản. Lẽ dĩ nhiên, Bunker là người điều hành chung kế hoạch.

Sở dĩ Bunker được Tổng thống Johnson tin nhiệm cho trọng trách giúp Mỹ thoát khỏi vũng lầy quân sự tại Việt Nam là vì nhà ngoại giao Mỹ ngoại thất tuần này đã giải quyết thành công khủng hoảng năm 1965-66 tại Cộng hòa Dominica sau khi các đặc phái viên khác của Hoa Kỳ và Tổ chức các quốc gia châu Mỹ thất bại: Tháng 12/1963, Juan Bosch, một ứng cử viên cánh tả, đã được bầu làm tổng thống. Sau khi nhậm chức vào tháng 2/1963, Bosch đã tiến hành một số cải cách theo hướng xã hội dân chủ, điều này khiến ông bị dán nhãn cộng sản. Vào tháng 9 cùng năm, một nhóm sĩ quan cấp cao đã lật đổ ông và đưa Donald Reid làm tổng thống mới. Tháng 4/1965, một nhóm quân nhân liên kết với những người cánh tả đã nổi dậy và lật đổ chế độ quân phiệt để đưa Bosch trở lại cầm quyền. Cuộc nổi dậy này được gọi là “Cách mạng tháng Tư”. Để tránh một Cuba thứ hai ở bán cầu Tây, Tổng thống Johnson đã đưa 42.000 quân vào Dominica và lực lượng này đã đụng độ trực tiếp với lực lượng nổi dậy. Thấy rằng sự can thiệp quân sự của Mỹ sẽ làm nước này sa lầy nên Bunker, lúc đó là Đại sứ Mỹ tại Tổ chức các quốc gia châu Mỹ (OAS) chủ trương một giải pháp chính trị dựa trên tổ chức một cuộc bầu cử mới với sự tham gia của các bên tham chiến người Dominica. Nỗ lực của Bunker và các đại sứ khác của Tổ chức các quốc gia châu Mỹ theo hướng này đã thành công, cho phép quân Mỹ triệt thoái khỏi đảo quốc này một cách êm ả, điều này đã mang lại cho ông biệt danh “người giải quyết rắc rối” (Troubleshooter) Sau này trong một cuộc phỏng vấn, Bunker nói:

- Tôi đã giúp ông ấy (Tổng thống Johnson) thoát khỏi Cộng hòa Dominica và đạt được mục đích chính trị ở đó. Ông ấy muốn tôi làm điều tương tự ở Nam Việt Nam.

Vấn theo nhà ngoại giao này, Johnson muốn bắt đầu rút quân đội Mỹ khỏi Việt Nam nhưng trước khi các lực lượng này có thể rời đi, quân đội Nam Việt Nam phải mạnh hơn, hoàn thiện hơn và người Nam Việt Nam phải tăng tốc quá trình phát triển dân chủ và chịu trách nhiệm hoàn toàn về vận mệnh chính trị của Nam Việt. Nói ngắn gọn, Johnson muốn vai trò của Mỹ tại Việt Nam giảm đi với tốc độ tương ứng với sự tăng cường tự lực của Nam Việt Nam.

Ngay sau khi đặt chân tới Sài Gòn, tại buổi trình ủy nhiệm thư ngày 28/4/1967, Bunker nói với Chủ tịch Ủy ban Lãnh đạo Quốc gia Nguyễn Văn Thiệu rằng miền Nam Việt Nam phải gánh lấy cuộc chiến chống các lực lượng cộng sản thay cho các đơn vị chiến đấu Mỹ và sẽ được hỗ trợ bằng các cuộc ném bom miền Bắc. Vị đại diện Hoa Kỳ này nói tiếp, để giành chiến thắng, miền Nam Việt Nam phải xây dựng một chính phủ chính danh đại diện cho các lực lượng chính trị đa dạng trong nước song song với bình định hóa nông thôn.

### **Lựa chọn hoàn hảo.**

Để thực hiện thành công sứ mệnh giúp Mỹ rút ra khỏi cuộc chiến mà vẫn bảo đảm cho chính quyền Sài Gòn khả năng tự mình đương đầu với địch thủ Cộng sản, Đại sứ Bunker buộc phải tìm ra một nhân vật người Việt không chỉ là dân sự mà còn phải đáp ứng ba tiêu chí:

- có năng lực chống Cộng,
- có uy tín chính trị và nhất là,
- có chiến lược xây dựng một Việt Nam Cộng hòa có khả năng “độc lập tác chiến”.

Rất nhanh chóng, ông đã tìm thấy nhân vật đó ở Giáo sư Nguyễn Văn Bông.

Nguyễn Văn Bông sinh năm 1929, trong một gia đình nghèo, cha là thợ bạc, mẹ là thợ may. Vì vậy, ông phải làm việc từ lúc mới 12 tuổi để kiếm thêm tiền đi học. Năm 1949, ông mua một vé tàu hạng ba đi Pháp để du học. Tại Paris, ông làm bồi bàn tại tiệm ăn La Table du Mandarin và kết thân với một sinh viên Việt Nam khác cũng đang làm bồi bàn tại đây là Nguyễn Ngọc Huy, người sẽ sát cánh cùng ông trong các hoạt động chính trị sau này. Sau khi đạt học vị *Tiến sĩ Luật và Tiến sĩ Chính trị học* vào năm 1960 và *bằng giảng dạy đại học (Agrégation)* <sup>(3)</sup> về công pháp vào năm 1962, ông về nước vào tháng 1/1963 theo lời mời của chính quyền Ngô Đình Diệm, để giảng dạy tại Phân Khoa Luật – Viện Đại Học Sài Gòn. Trước khi về nước, ông đã hứa hôn với một nữ sinh viên tên là Lê Thị Thu Vân, người mà ông sẽ cưới làm vợ vào năm 1964. Sau cuộc đảo chính ngày 1/11/1963 lật đổ Tổng thống Ngô Đình Diệm, chính quyền mới bổ nhiệm ông làm Viện trưởng Học Viện Quốc gia Hành chính là nơi đào tạo các công chức trung, cao cấp.

### **- Về tiêu chí thứ nhất, Giáo sư Bông là một người chống Cộng có bài bản.**

Thời điểm ông về nước, chính quyền Ngô Đình Diệm đang đàn áp dữ dội phe đối lập với việc truy cứu hình sự nhiều người trong số 18 chính khách chống Cộng thuộc Khối Tự do Tiến bộ (gọi tắt là Cấp Tiến), còn gọi là Nhóm Caravelle, gồm Nguyễn Tường Tam, tức nhà văn Nhất Linh và một số chính khách khác... ủng hộ cuộc đảo chính ngày 11.11.1960 của nhóm sĩ quan Nguyễn Chánh Thi – Vương Văn Đông. Ngày 7/7/1963, trước khi quyền sinh tử để phản đối chính quyền Ngô Đình Diệm đưa ông ra xét xử, Nguyễn Tường Tam viết trong di chúc:

*“Sự bắt bớ và xử tội những phần tử quốc gia đối lập là một tội nặng, sẽ làm cho nước mất về tay Cộng sản”.*

Đồng quan điểm chống độc tài gắn với chống Cộng nêu trên của vị cựu thủ lĩnh Tự Lực Văn Đoàn, Giáo sư Bông cho rằng sự tồn tại của đối lập chính trị mới giúp chống được Cộng sản. Trong bài thuyết giảng “Vấn đề đối lập trong chánh thể dân chủ” nhân lễ khai giảng 1/8 cùng năm tại Trường Luật, ông nhấn mạnh:

*“... vì thiếu đối lập mà cộng sản mà những phần tử dân chủ mất chánh nghĩa đối lập và CS lợi dụng khai thác những bất mãn, than phiền của quần chúng. Vậy để tránh mọi sự ngộ nhận giữa chánh quyền và nhân dân, để cho trạng thái tinh thần khủng hoảng của dư luận được thể hiện một cách ôn hòa, để cho những phần tử phiến loạn hết cơ hội lợi dụng tuyên truyền và khai thác, vấn đề đối lập tự do và xây dựng cần phải được đặt ra”.*

Sau bài thuyết giảng này, theo bà Jackie Bông, Giáo sư Bông đã phải liên tục thay đổi chỗ ngủ trong một thời gian vì sợ mật vụ của ông Ngô Đình Nhu, Cố vấn của Tổng thống Diệm, hãm hại. Cũng bởi tầm quan trọng có tính sinh tử của đối lập chính trị trong cuộc chiến chống Cộng sản mà Giáo sư Bông đã dành hẳn một chương, Chương IV, Thiên thứ ba, cho vấn đề này trong giáo trình “*Luật Hiến pháp và chính trị học*”. Tuy nhiên theo

ông, để có đối lập chính trị thì phải có hệ thống đa đảng vì hệ thống độc đảng triệt tiêu nó. Ở phần “Chính đảng” của giáo trình này, ông viết:

*“Với một chính đảng duy nhất – dù trên Hiến pháp phân quyền được ấn định – nguyên tắc này chỉ là hư ảo vì Hành pháp và Lập pháp chỉ là thừa hành mệnh lệnh của trung ương đảng bộ. Chính phủ gồm toàn nhân viên cao cấp của đảng, còn Quốc hội là cán bộ của đảng chỉ biết hoan hô. Đại hội của đảng có một tầm quan trọng gấp trăm lần phiên họp của Quốc hội. Đối lập – lẽ dĩ nhiên – không thành vấn đề. Vì chỉ có một chính đảng được phép công khai hoạt động. Không những không có chính đảng đối lập mà cũng không có đối lập trong chính đảng duy nhất ấy”.*

Tóm lại, Giáo sư Bông cổ súy hệ thống đa đảng nhằm chống Cộng sản.

Đối tượng tác động của ông không chỉ là sinh viên mà còn, và nhất là, thể chế chính trị. Đầu tháng 3 năm 1967, ông đã cho xuất bản thành sách giáo trình nói trên với cùng tiêu đề nhằm ảnh hưởng trực tiếp đến việc soạn thảo Hiến pháp cho Đế nhị Việt Nam Cộng hòa. Kết quả là Hiến pháp được ban hành sau đó 1 tháng đã quy định “Chính Đảng và Đối Lập” tại Chương VII.

Vẫn theo Giáo sư Bông, để chống Cộng thành công, chính quyền phải lôi kéo được dân đi với chính quyền. Trong bài “Vai trò chánh đảng và cuộc sinh hoạt chính trị tại Việt Nam Cộng hòa”, ông viết:

*“Đa số quần chúng ở với ta nhưng vẫn chưa theo ta. Trong lúc đó, ở vùng Cộng sản kiểm soát sự tham gia của dân chúng vào guồng máy đấu tranh là một điều bắt buộc, dưới hình thức này hay hình thức khác, với mọi phương tiện và thủ đoạn. Cộng sản huy động mọi tầng lớp nhân dân cùng chiến đấu với họ. Đối với Cộng sản bất cứ ai cũng không thể đứng ngoài cuộc tranh chấp. Và giải pháp của vấn đề không phải chỉ có phát gạo, phát đường, mà phải còn đặt nặng vấn đề chính trị, củng cố lập trường, cùng ý thức hệ... Xây dựng nông thôn, tranh thủ nhơn tâm, trước hết là xây dựng tư tưởng chính trị, tranh thủ quần chúng chấp nhận xã hội ta, chế độ ta”.*

Và để lôi kéo được dân, Giáo sư Bông chủ trương “chính trị hóa sinh hoạt” của bộ máy chính quyền, biến từng viên chức chính quyền thành “cán bộ chính trị”.



GS Nguyễn Văn Bông (phía trước) GS Nguyễn Văn Trương, (bên phải) và GS Tạ Văn Tài đến trao bằng Tiến sĩ cho một sinh viên Trường Luật.

Cũng cần nói thêm rằng phương pháp “dân vận” này của Giáo sư Bông hoàn toàn khớp với mục tiêu “bình định nông thôn” (pacification) bằng phương thức tình báo của người đứng đầu CORDS. Thực vậy, Komer tổ chức các “Đoàn cán bộ xây dựng nông thôn” được trang bị vũ khí nhẹ, còn gọi là “Đội quân áo đen” và thực hiện “ba cùng” (cùng ăn, cùng ở, cùng làm) với dân, nhất là với những nhà có người tập kết ra Bắc hoặc thoát ly theo Cộng sản, để phát hiện và tiêu diệt “Cộng sản nằm vùng”. Cũng như vậy, phương pháp này của Giáo sư Bông hoàn toàn phù hợp với “chiến tranh toàn diện” gồm cả hành quân, bình định và gia tăng năng lực của Quân lực Việt Nam Cộng hòa của Đại tướng Abrams.

- **Về tiêu chí thứ hai, Giáo sư Bông có lợi thế để tập hợp lực lượng và tạo đoàn kết cả trong và ngoài chính quyền Việt Nam Cộng hòa.**

Là viện trưởng Học viện quốc gia hành chính, chắc chắn ông có được sự ủng hộ mạnh mẽ từ các học trò của ông đang và sẽ nắm giữ những chức vụ chủ chốt trong bộ máy chính quyền từ trung ương đến địa phương. Ông là một trí thức nổi tiếng chống độc tài và cổ súy cho đảng chính trị và hệ thống đa đảng, điều được thể hiện rõ qua các tác phẩm đã dẫn ở trên của ông, do đó Giáo sư Bông dễ có được sự hợp tác của các đảng phái hơn bất cứ ai khác. Sự liêm khiết của Giáo sư Bông cũng là một thế mạnh nữa của ông trong bối cảnh chính quyền Sài gòn bị ngay người Mỹ nhận định tham nhũng trầm trọng <sup>(4)</sup>. Ông Hoàng Đức Nhã cũng khẳng định: “Không có gì phải nghi vấn về sự trong sạch của Giáo sư Bông”. Phẩm chất này của ông hẳn sẽ giúp xây dựng được một chính quyền “sạch” hơn để tranh thủ dân chúng một khi ông tham gia Chính phủ.

Tóm lại, uy tín của Giáo sư Bông chẳng những có thể mang lại cho Việt Nam Cộng hòa tính chính danh trong mắt của đa số người dân miền Nam mà quan trọng hơn, có thể giúp chính thể này chiến thắng trong viễn cảnh tổng tuyển cử để định ra chính quyền tương lai cho Nam Việt Nam mà Hội nghị Paris đang bàn tới.

- **Về tiêu chí thứ ba, Giáo sư Bông đã tìm ra phương thức khả dĩ giúp Việt Nam Cộng hòa trụ vững trong cuộc chiến một khi Mỹ rút quân.**

Đó chính là công tác chính trị. Vẫn trong bài “*Vai trò chánh đảng và cuộc sinh hoạt chính trị tại Việt Nam Cộng hòa*”, ông viết:

“*Chính trị hóa sinh hoạt còn có nghĩa nung đúc tinh thần chiến đấu...Chỉ có tinh thần mới có thể giúp ta tự lực, tránh cho ta thái độ ỷ lại vào người. Nếu ngoại viện là điều cần thiết trong giai đoạn hiện tại thì chính vì ngoại viện ấy mà chúng ta càng phải mau mau **phát động ý chí tự lực, tự cường** hầu có thể chịu đựng khi không còn ngoại viện*”.

Cũng như vậy, trong bài “*Mặt trận quân sự*” viết trong bối cảnh Hội nghị Paris về Việt Nam đã được tiến hành, ông chủ trương “*phát triển triết để chiến tranh chính trị trong quân đội*” và giải thích:

“*Thực vậy, sự rút quân của đồng minh sẽ tạo một khủng hoảng tâm lý quan trọng cho quân đội Việt Nam. Ngành tâm lý chiến phải đánh tan mặc cảm bị bỏ rơi, thái độ ỷ lại, tinh thần chủ bại, tâm lý ngại khó, ngại địch, đồng thời phát huy mạnh mẽ ý chí tự lực, tự cường, tự túc, nâng cao tinh thần tự vệ và đoàn kết với non dân để tiêu diệt địch trong non dân*”.

Nói cho đúng, Bunker có được Giáo sư Bông như một lựa chọn hoàn hảo cho chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” chính là nhờ người tiền nhiệm: Henry Cabot Lodge. Thực vậy, vị cựu Thượng nghị sĩ bang Massachusetts này đã phát hiện ở Giáo sư Bông một chính khách có bản lĩnh, và hơn thế nữa, một thủ lĩnh đối lập tiềm tàng qua bài thuyết giảng “*Vấn đề đối lập trong chánh thể dân chủ*” của ông. Cabot Lodge đã bảo trợ và gây dựng vị thế cho vị giáo sư Trường Luật này, vì vậy là chuyện không phải bàn cãi đối chính Cabot Lodge đã được Tổng thống Kennedy cử sang Nam Việt Nam để chấm dứt chế độ Ngô Đình Diệm đang gây phương hại nghiêm trọng cho cuộc chiến chống Cộng sản của Mỹ tại đây <sup>(4)</sup>. Điều này giải thích vì sao Hội đồng Quân nhân Cách mạng đã bổ nhiệm Giáo sư Bông làm người đứng đầu Học viện Quốc gia Hành chánh ngay sau cuộc đảo chính sát hại ông Diệm cùng bào đệ là ông Nhu mà Cabot Lodge là người trực tiếp đứng đằng sau. Sự bảo trợ chính trị này không hề kín đáo, ngược lại là khác. Bà Jackie Bông kể:

“*Đại sứ Cabot Lodge luôn mời anh Bông và tôi dự các buổi tiếp tân của Đại sứ quán, và nhất là dành cho tôi ghế danh dự, bên tay mặt ông, trong khi anh Bông tuyệt nhiên không phải là quan chức cao cấp. Ông ấy còn đến đám tang Khánh em trai tôi, chỉ là một trung úy tử trận*”.

(Còn tiếp)

## Chú thích

(2) “Agrégation” là bằng qua một cuộc thi tuyển (concours) để giảng dạy ở Trung Học (agrégé de l’enseignement secondaire - agrégé de l’Université – sau khi có maitrise (master – cao học) hay ở Đại học (agrégé de l’enseignement supérieur) – sau khi có doctorat (tiến sĩ) ở Pháp, người có bằng này được gọi tắt là “agrégé”. Ngoài ra “Capes” (Certificat d’Aptitude au Professorat de l’Enseignement du Second degré) là một bằng khác bằng cần có để giảng dạy trung học. Trong hệ thống giáo dục miền Nam Việt Nam trước 1975, “Agrégation” được dịch là “Thạc sĩ”. Trong hệ thống giáo dục Việt Nam hiện nay, “Thạc sĩ” là Cao Học - học vị trên Cử nhân và dưới Tiến sĩ, tương đương “Maitrise” (Pháp) hay Master (Anh, Mỹ). Để tránh nhầm lẫn, theo tác giả bài viết này, “Agrégation” tạm dịch là “Bằng Giảng dạy đại học” – vì ở Việt Nam không có ai có bằng Agrégé de l’enseignement secondaire.

(3) Theo nhà báo Mỹ William J. Lederer, kẻ thù tồi tệ nhất của Mỹ trong chiến tranh Việt Nam là nạn tham nhũng của Việt Nam Cộng hòa; hàng tỷ USD viện trợ kinh tế và quân sự của Mỹ bị quan chức tham ô rồi bán ra chợ đen.

(4) Tổng thống Ngô Đình Diệm không chỉ cai trị theo lối gia đình trị, đàn áp Phật giáo gây phần nộ lớn cả trong chính quyền và quân đội lẫn ngoài xã hội mà còn muốn độc lập với Mỹ và thỏa hiệp với Cộng sản. Khi Đại sứ Frederick Nolting đề nghị để cho Hoa Kỳ chia sẻ những quyết định về Chính trị, Quân sự và Kinh tế, ông Diệm trả lời rằng “chúng tôi không muốn trở thành một xứ bảo hộ của Hoa Kỳ”. Theo ông Cao Xuân Vỹ, phụ tá của Cố vấn Ngô Đình Nhu, vào tháng 2 năm 1963, ông Nhu mượn cớ đi săn cọp ở khu rừng Tánh Linh, tỉnh Bình Tuy, để bí mật gặp Phạm Hùng, ủy viên Bộ chính trị Đảng Lao Động Việt Nam. Thông tin này là có cơ sở vì Phạm Hùng giữ chức Trưởng Ban Thống nhất thuộc Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (từ 1958 đến 1966), cơ quan này có nhiệm vụ nghiên cứu và triển khai thống nhất hai miền Bắc-Nam Việt Nam bằng phương pháp hòa bình

Tiến sĩ Luật Cù Huy Hà Vũ

luật gia, học giả và nhà bất đồng chính kiến, cựu tù nhân chính trị Việt Nam.